

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN**
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)

- Tiếng Việt: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn

- Tiếng Anh: Vietnam-Korea University of Information and Communication Technology

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Trường (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ: Đô thị Đại học, 470 Trần Đại Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Thông tin liên hệ: Điện thoại 0236 3667117

- E-mail: hanhchinh@vku.udn.vn

- Website: <https://vku.udn.vn>

3. Loại hình của Trường, cơ quan quản lý trực tiếp.

- Loại hình cơ sở giáo dục: công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Đại học Đà Nẵng

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường

- Sứ mạng: Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học; chuyển giao tri thức và công nghệ về công nghệ thông tin, truyền thông, kinh tế số và các lĩnh vực liên quan nhằm phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương, quốc gia và quốc tế.

- Tầm nhìn: Trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu của cả nước về công nghệ thông tin, truyền thông, kinh tế số và các lĩnh vực liên quan theo mô hình quản trị tiên tiến, trường học thông minh, hiện đại.

- Hệ thống giá trị:

+ Đức - Trí - Thể - Mỹ

- + Uy tín - Chất lượng - Chuyên nghiệp
- + Kế thừa - Đổi mới - Sáng tạo
- Triết lý giáo dục: Nhân bản - Phụng sự - Khai phóng

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn (sau đây viết tắt là Trường) là trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng, được thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 03/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, là trường đại học công lập đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực Công nghệ thông tin, Truyền thông và Kinh tế số.

Trường được thành lập trên cơ sở Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin và một số đơn vị khác thuộc Đại học Đà Nẵng.

Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; thực hiện tự chủ theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý trực tiếp của Đại học Đà Nẵng, quản lý nhà nước về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Huỳnh Công Pháp

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Đô thị Đại học, 470 Trần Đại Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0905.114500

- Địa chỉ thư điện tử: hcpchap@vku.udn.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập Trường: Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 03/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn là trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

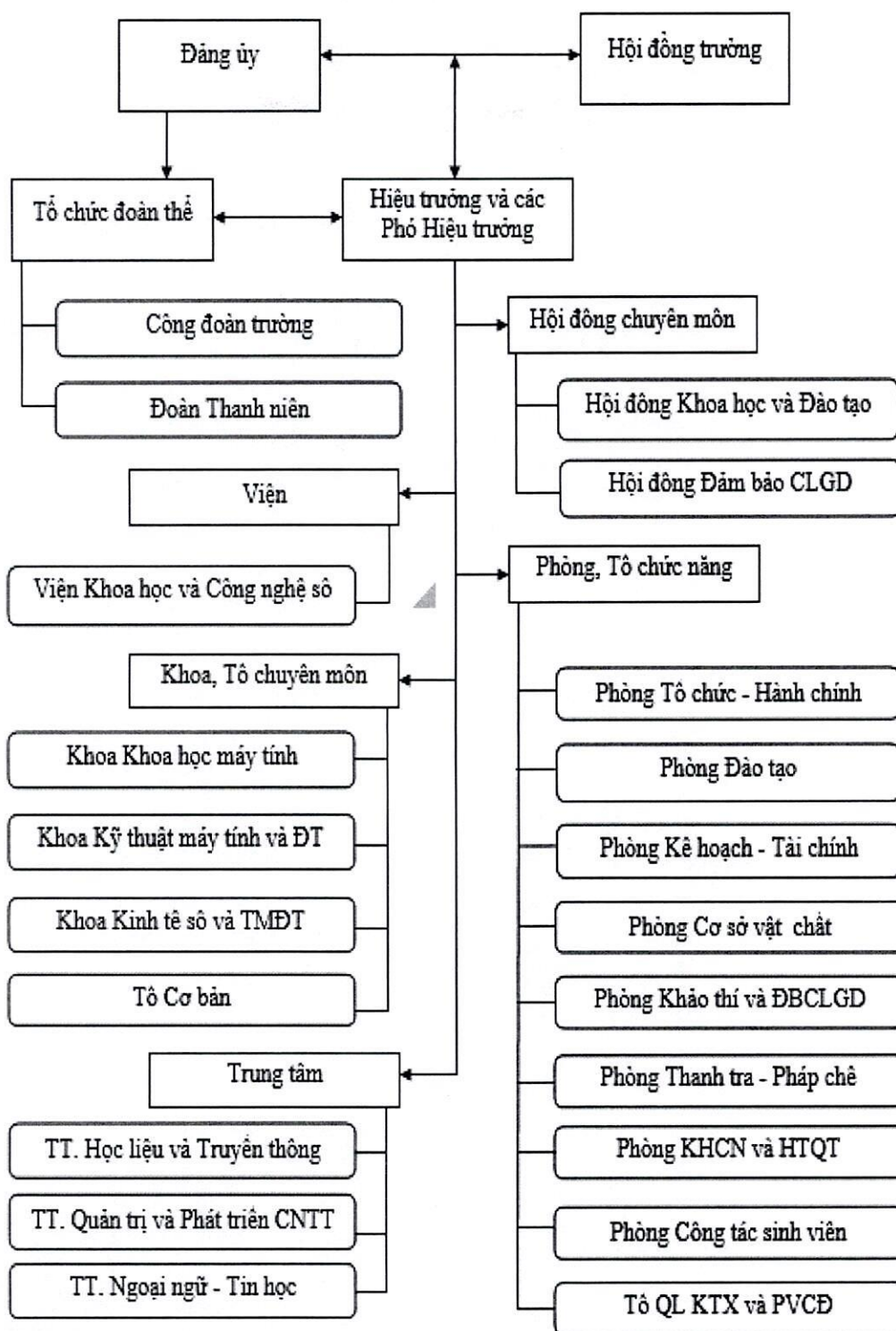
STT	Họ và tên	Chức vụ	Số quyết định	Ngày tháng năm ban	Nội dung
1	Huỳnh Công Pháp	Hiệu trưởng	1589/QĐ-ĐHĐN	26/4/2021	Về việc công nhận Hiệu trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số quyết định	Ngày tháng năm bản	Nội dung
					Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn
2	Trần Thế Sơn	Phó Hiệu trưởng	447/NQ-ĐHVH	04/6/2021	Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn
3	Huỳnh Ngọc Thọ	Phó Hiệu trưởng	01/NQ-HĐT	02/01/2024	Về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường;

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường: Nghị quyết số 17/NQ-HĐT ngày 09/8/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường

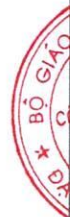


d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Trường và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc của Trường (nếu có).

STT	Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
1	Hiệu trưởng	Huỳnh Công Pháp	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Hiệu trưởng	0905114500	hcphap@vku.udn.vn
2	Hội đồng trường	Nguyễn Thanh Bình	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Chủ tịch Hội đồng trường	0914747941	ntbinh@vku.udn.vn
3	Phó Hiệu trưởng	Trần Thế Sơn	Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng	0912880015	ttson@vku.udn.vn
4	Phó Hiệu trưởng	Huỳnh Ngọc Thọ	Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng	0982191459	hntho@vku.udn.vn
5	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phạm Nguyễn Minh Nhựt	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0903501421	pnmnhut@vku.udn.vn
		Nguyễn Hải	Cử nhân, Phó Trưởng phòng	0913412566	nhai@vku.udn.vn
		Trần Thị Hạnh Nguyên	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0905943944	tthnguyen@vku.udn.vn
6	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0357898989	ntkngoc@vku.udn.vn
		Nguyễn Linh Giang	Thạc sĩ, Kế toán trưởng, Phó Trưởng phòng	0365286667	nlgiang@vku.udn.vn
		Trương Hoàng Tú Nhi	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0905502488	tthnhi@vku.udn.vn
7	Phòng Cơ sở vật chất	Trịnh Trung Hải	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng, phụ trách	0905188171	tthai@vku.udn.vn

STT	Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
		Nguyễn Lê Tùng Khánh	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0905410416	nltkhanh@vku.udn.vn
8	Phòng Đào tạo	Nguyễn Quang Vũ	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0901982982	nqv@vku.udn.vn
		Trần Thị Trà Vinh	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0914135743	tttvinh@vku.udn.vn
9	Phòng Công tác sinh viên	Lê Thị Minh Đức	Tiến sĩ, Phó Trưởng phòng, phụ trách	0935076777	ltduc@vku.udn.vn
		Võ Ngọc Đạt	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0934969680	vndat@vku.udn.vn
10	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế	Lê Hà Như Thảo	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0905127138	lhnthao@vku.udn.vn
		Nguyễn Hà Phương	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0702401394	nhphuong@vku.udn.vn
		Nguyễn Hữu Nhật Minh	Tiến sĩ, Phó Trưởng phòng	0946000223	nhnminh@vku.udn.vn
11	Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục	Hồ Văn Phi	Tiến sĩ, Phó Trưởng phòng, phụ trách	0905702411	hvphi@vku.udn.vn
		Vũ Thu Hà	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0906417641	vttha@vku.udn.vn
		Hà Thị Minh Phương	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0987710719	htmphuong@vku.udn.vn
12	Phòng Thanh tra	Trần Đình Sơn	Thạc sĩ, Trưởng phòng	0903591955	tdson@vku.udn.vn



STT	Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
	- Pháp chế	Nguyễn Kim Cường	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng	0985417699	nkcuong@vku.udn.vn
13	Trung tâm Học liệu và Truyền thông	Nguyễn Ngọc Hòa	Thạc sĩ, Giám đốc	0935048080	nnhoa@vku.udn.vn
		Võ Hùng Cường	Thạc sĩ, Phó Giám đốc	0905672025	vhcuong@vku.udn.vn
14	Trung tâm Quản trị và Phát triển Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Phi	Thạc sĩ, Giám đốc	0913423070	nvphi@vku.udn.vn
		Lê Tụ Thanh	Thạc sĩ, Phó Giám đốc	0905116827	ltthanh@vku.udn.vn
15	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Huỳnh Ngọc Thọ	Tiến sĩ, Giám đốc (kiêm nhiệm)	0982191459	hntho@vku.udn.vn
		Nguyễn Thị Thu Ngân	Thạc sĩ, Phó Giám đốc	0905603504	nttngan@vku.udn.vn
16	Khoa Khoa học máy tính	Nguyễn Đức Hiền	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0905734949	ndhien@vku.udn.vn
		Đặng Đại Thọ	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0914333845	ddtho@vku.udn.vn
		Lê Thị Thu Nga	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0942191079	littnga@vku.udn.vn
17	Khoa Kỹ thuật máy tính và Điện tử	Nguyễn Vũ Anh Quang	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0914113974	nvaquang@vku.udn.vn
		Đặng Quang Hiền	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0905988757	dqhien@vku.udn.vn

STT	Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
18	Khoa Kinh tế số và Thương mại điện tử	Lê Phước Cừ Long	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0905150200	lpclong@vku.udn.vn
		Nguyễn Thị Kiều Trang	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0901945983	ntktrang@vku.udn.vn
		Văn Hùng Trọng	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0888186999	vhtrong@vku.udn.vn
19	Viện Khoa học và Công nghệ số	Huỳnh Công Pháp	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Giám đốc (kiêm nhiệm)	0905114500	hcphap@vku.udn.vn
		Nguyễn Quang Vũ	Tiến sĩ, Phó Giám đốc (kiêm nhiệm)	0901982982	nqvu@vku.udn.vn
20	Tổ Cơ bản	Dương Thị Phụng	Tiến sĩ, Tổ trưởng	0932589028	dtphuong@vku.udn.vn
		Võ Thị Thanh Nga	Thạc sĩ, Tổ phó	0914524534	vttnga@vku.udn.vn
21	Tổ Quản lý Ký túc xá - Phục vụ cộng đồng	Nguyễn Văn Hưng	Thạc sĩ, Tổ trưởng	0985541079	nvhung@vku.udn.vn
		Ngô Đức Lâm	Thạc sĩ, Tổ phó	0914000495	ndlam@vku.udn.vn

8. Các văn bản khác của Trường: Chiến lược phát triển của Trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của Trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của Trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐT ngày 09/8/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

- Quyết định số 1533/QĐ-ĐHVH ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Chiến lược phát

triển Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Quyết định số 880/QĐ-ĐHVH ngày 15/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn; Quyết định số 79/QĐ-ĐHVH ngày 27/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn; Quyết định số 349/QĐ-ĐHVH ngày 19/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 24/01/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

- Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 19/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm năm 2024.

- Nghị quyết số 937/NQ-ĐHVH ngày 09/7/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Danh mục vị trí việc làm.

- Quyết định số 1078/QĐ-ĐHVH ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

- Quyết định số 955/QĐ-ĐHVH ngày 11/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn;

- Quyết định số 288/QĐ-ĐHVH ngày 05/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian¹

¹ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	23,85	24,21
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	94,59%	94,67%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	42,34%	39,64%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo²

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
1.1	Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin	157	9	72	67	9	0
1.2	Lĩnh vực Báo chí và thông tin	9	0	5	4	0	0
1.3	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý	99	2	60	36	1	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
2.1	Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin	146	9	72	63	2	0
2.2	Lĩnh vực Báo chí và thông tin	9	0	5	3	0	0
2.3	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý	98	2	60	35	1	0
3	Giảng viên toàn thời gian có chỗ làm việc riêng biệt (diện tích tối thiểu 6m²/giảng viên)	222	11	117	84	10	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ³

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	9	9
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	84	84
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	41,89%	64%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

² Các số liệu thống kê bảo đảm thống nhất với quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

³ Chỉ tính số cán bộ quản lý và nhân viên các đơn vị hành chính phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ hỗ trợ cán bộ và sinh viên; không tính các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ hạch toán riêng.

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m2)	-	-
2	Diện tích sàn/người học (m2)	6,21	7,68
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	98,6%	87,6%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	685,11	1.373,13
5	Số bản sách/người học	24,5	47
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	94,97%	98,33%
7	Tốc độ internet/1.000 người học (Mbps)	571,4	590,7

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo⁵

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)
1	Nhà khách B3	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.059	3.177
2	Giảng đường K.A	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.412	4.236
3	Giảng đường K.B	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.337	4.011
4	Giảng đường K.C	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	753	2.259
5	Giảng đường K.D	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.638	5.454
6	Giảng đường K.E	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.818	4.914
7	Ký túc xá sinh viên 1	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	2.000	10.000

⁴ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 3 (cơ sở vật chất) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

⁵ Diện tích đất và diện tích sàn được xác định theo quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
8	Ký túc xá sinh viên 2	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	2.000	10.000
9	Nhà Hành chính	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.185	2.359
10	Thư viện	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.323	2.534
11	Trung tâm sinh viên (tầng 1 - 2)	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	2.406	7.219
12	Đơn nguyên 2 nhà học A2-1 và hành lang	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.184	3.154
13	Giảng đường V.A	Đô thị Đại học, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	1.456	5.981
Tổng cộng			19.571	65.298

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm (không có)

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ⁶	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà ...		
2	Nâng cấp toàn nhà ...		
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm ...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm ...		
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục: hoàn thành đánh giá ngoài CSGD

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học quốc gia Hà Nội (TT KĐCLGD – ĐHQGHN)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mức độ đạt kiểm định: 89%

⁶ Ghi trụ sở chính, tên cơ sở hoặc phân hiệu

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đến ngày 26 tháng 3 năm 2031

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7340101	Quản trị kinh doanh	CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội	16/11/2023 - 16/11/2028
2	7840201	Công nghệ thông tin	CTĐT kỹ sư ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội	16/11/2023 - 16/11/2028
3	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	CTĐT kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội	16/11/2023 - 16/11/2028

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá và tuyển sinh và đào tạo⁷

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	99,3%	99,1%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	49,3%	110,5%
3	Tỉ lệ thôi học	6,05%	2,92%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	3,36%	1,31%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	76,6%	69,5%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	44,7%	57,3%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	87%	87%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	81,7%	85,8%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	82,6%	92,2%

⁷ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm ⁸
I	Đại học				
1	Ngành Quản trị kinh doanh	1653	279	339	84,69%
2	Ngành Marketing	240	126	-	-
3	Ngành Công nghệ thông tin	3686	503	478	89,86%
4	Ngành Trí tuệ nhân tạo	210	94	-	-
5	Ngành Công nghệ truyền thông	184	113	-	-
6	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	703	207	22	80%
7	Ngành An toàn thông tin	130	63	-	-
8	Ngành Công nghệ tài chính	69	69	-	
9					
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Ngành Công nghệ thông tin	8	7	-	
...	...				
III	Tiến sĩ				
1	Lĩnh vực 1				
2	Lĩnh vực 2				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ trọng thu khoa học – công nghệ	-	-
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,35	0,34

⁸ Tỉ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học

⁹ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 6 (nghiên cứu và đổi mới sáng tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	-	-

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	1	1.159.000.000
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	1	600.000.000
3	Đề tài cấp cơ sở	6	140.700.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)		
5	Đề tài hợp tác quốc tế		
Tổng số		8	1.899.700.000

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	22	47
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	62,4	12
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	3	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁰

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	28,73%	30%

¹⁰ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 4 (tài chính) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	26,66%	74,07%
---	-----------------------------	--------	--------

2. Kết quả thu chi hoạt động¹¹

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	136,99	120,516
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	27,21	26,8
II	Thu giáo dục và đào tạo	104,48	88,66
1	Học phí, lệ phí từ người học	104,48	84,8
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	0	3,86
III	Thu khoa học và công nghệ	0,7	0,456
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác	0,7	0,456
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	4,6	4,6
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	99,95	87,74
I	Chi lương, thu nhập	49,42	42,23
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	34,9	29,35
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	14,4	12,88
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	27,96	27,18
1	Chi cho đào tạo	17,63	9,08
2	Chi cho nghiên cứu	3,3	0,6
3	Chi cho phát triển đội ngũ	1,2	0,3

¹¹ Thống nhất với số liệu trong biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, không bao gồm kinh phí đầu tư.

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
4	Chi phí chung và chi khác	5,83	17,2
III	Chi hỗ trợ người học	15,98	13,9
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	11,3	8,4
2	Chi hoạt động nghiên cứu	3,1	0,9
3	Chi hoạt động khác	1,58	4,6
IV	Chi khác	6,27	4,43
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	37,04	32,78

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹²

- Nhà trường đã tập trung vào việc xây dựng và triển khai các Đề án quan trọng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bao gồm: Đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong của Trường; Đề án tự chủ của Trường; Đề án triển khai đánh giá viên chức, người lao động thông qua Chỉ số hiệu suất chính (KPI); Quy định chế độ làm việc của giảng viên; Xây dựng chính sách thu hút đối với giảng viên có trình độ Tiến sĩ hoặc học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư; Triển khai chính sách hỗ trợ học phí đối với con của VC-NLĐ; Xây dựng chính sách hỗ trợ từ nguồn dự án ODA (Hàn Quốc) dành cho học viên trúng tuyển chương trình học Thạc sĩ tại Trường và được tuyển dụng làm Trợ giảng...

- Nhà trường đã mở mới 03 ngành (An toàn thông tin trình độ kỹ sư, Công nghệ truyền thông trình độ cử nhân, Marketing trình độ cử nhân) và 01 chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật số.

- Nhà trường đã tiến hành xây dựng các đề án mở ngành mới nhằm đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo, gồm: 01 Đề án mở ngành Công nghệ Tài chính; 03 Đề án mở chuyên ngành đào tạo: Phân tích Dữ liệu, Lập trình Game, Kỹ thuật phần mềm ô tô

- *Triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài:*

+ Tự đánh giá: Hoàn thành hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, xây dựng kế hoạch cải tiến, và hoàn thiện minh chứng phục vụ đánh giá ngoài. Nhà trường đã hoàn thành Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục, công khai xã hội và gửi báo cáo đến cơ quan chủ quản và Bộ GD&ĐT. Kết quả: thực hiện tự đánh giá theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ GD&ĐT và đạt 100% tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu.

+ Đánh giá ngoài: Nhà trường triển khai thủ tục đấu thầu chọn trung tâm kiểm định

¹² Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của Trường và của ngành

VÁ
NG
HOC
THONG
N THON
- HAN
DA

chất lượng giáo dục thực hiện công tác đánh giá ngoài cơ sở giáo dục vào cuối năm 2025 theo đúng kế hoạch đề ra.

- *Đánh giá chương trình đào tạo*: Tổ chức tự đánh giá 03 CTĐT gồm: Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật máy tính theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA trong năm 2025. Đăng ký lịch đánh giá ngoài đối với 03 CTĐT này dự kiến vào tháng 8/2026.

- Chủ trì tổ chức 03 hội thảo khoa học lớn (CITA 2024, SeMI Vietnam Workshop 2025, Hội thảo ACIR+ lần thứ nhất về Nghiên cứu và Đổi mới dành cho sinh viên các trường đại học Đông Nam Á - AWRIS 2024)

- Phối hợp Tập đoàn Hanwha Life và Quỹ CFK tổ chức Olympic Tin học miền Trung - Tây Nguyên lần thứ V năm 2024, VKU Campus Tour 2024 và các hoạt động phát triển chuyên ngành Công nghệ Tài chính; phối hợp với KOSME triển khai Dự án K-Tech College 2025.

- Trường tổ chức 05 đợt đưa 61 sinh viên và nhiều giảng viên tham gia các chương trình nghiên cứu và trao đổi học thuật tại Thái Lan và Hàn Quốc, tiêu biểu: Tại KMUTNB, Thái Lan: Chương trình trao đổi học thuật, Chương trình Innovator's DNA Bootcamp, Chương trình Leadership Camp 2025, Sinh viên tham gia thực tập, thực tế; Tại Hàn Quốc: chương trình "2024 Korean Invitation Program"

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Hội đồng ĐBCLGD;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Huỳnh Ngọc Thọ

TÀI
TIN
ĐÀO
TẠO